



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP BAN PHÁP CHẾ

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BẢN TIN PHÁP CHẾ THÁNG 4 NĂM 2025



Biên soạn : Bùi Bảo Hiền
Kiểm duyệt : Võ Thị Tú Oanh, Phạm Thị Quỳnh An
Email : Buibaohien@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6036)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	2
Quy định mới ban hành trong tháng 4 năm 2025	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
- Nghị quyết 69/NQ-CP của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2025 - Nghị quyết 88/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 - Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 (Phiên thứ 2) - Nghị định 71/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư - Nghị định 72/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân - Nghị định 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 - Nghị định 90/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập - Quyết định 733/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Quyết định 768/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Quyết định 07/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân - Công điện 49/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới - Thông tư 14/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh - Thông tư 02/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng - Quyết định 988/QĐ-BCT của Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời	

- Quyết định 629/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Quyết định 642/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường



QUY ĐỊNH MỚI

1. Điện lực - Năng lượng	2. Đầu tư - Xây dựng
- Nghị định 72/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân - Quyết định 733/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Quyết định 768/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Quyết định 07/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân - Công điện 49/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới - Quyết định 988/QĐ-BCT của Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời	- Thông tư 02/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng
3. Tài chính - Thuế	4. Doanh nghiệp
- Nghị định 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 - Nghị định 90/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập - Thông tư 14/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh	- Nghị quyết 69/NQ-CP của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2025 - Nghị quyết 88/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 - Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 (Phiên thứ 2) - Nghị định 71/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư - Quyết định 629/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Quyết định 642/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT**Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2025****Nghị quyết 69/NQ-CP của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2025**

Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 69/NQ-CP về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3/2025. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong phiên họp ngày 19/3/2025, Chính phủ đã thảo luận và cho ý kiến đối với các dự án luật sau:

Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi): Thống nhất nội dung dự thảo Luật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh và phát triển năng lượng nguyên tử

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Tạo hành lang pháp lý phát triển khoa học công nghệ, tăng quyền tự chủ cho các tổ chức nghiên cứu

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sửa đổi): Nhằm đạt mục tiêu phát thải ròng về "0" vào năm 2050, khắc phục bất cập về sử dụng năng lượng

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp: Tăng cường minh bạch, đảm bảo quyền lợi doanh nghiệp, phù hợp cam kết quốc tế

Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc rà soát các văn bản pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với thực tiễn.

- Ngày ban hành: 01/4/2025

- Ngày hiệu lực: 01/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-69-NQ-CP-2025-phen-hop-chuyen-de-ve-xay-dung-phap-luat-thang-3-649967.aspx>

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025**Nghị quyết 88/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025**

Ngày 15/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 88/NQ-CP Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật

tháng 4 năm 2025. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

Tại Phiên họp, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 06 dự án luật, nghị quyết để trình Quốc hội nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013, cụ thể có 04 luật như sau:

1. Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi);
2. Dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi) (kết hợp sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người);
3. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;
4. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam: Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, bảo đảm công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, chú trọng đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả trong quá trình giải quyết hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam.

- Ngày ban hành: 15/4/2025

- Ngày hiệu lực: 15/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-88-NQ-CP-2025-Phien-hop-chuyen-de-ve-xay-dung-phap-luat-thang-4-652161.aspx>

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 (Phiên thứ 2)**Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 (Phiên thứ 2)**

Ngày 16/04/2025, Nghị quyết 108/NQ-CP của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025 (Phiên thứ 2) đã được ban hành.

Theo đó, Chính phủ đã cơ bản thống nhất với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp do Bộ Tài chính trình tại Tờ trình số 148/TT-BTC.

Dự án Luật hướng tới việc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, tham gia vào chuỗi cung ứng

toàn cầu, và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đồng thời, dự án Luật cũng nhấn mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và phân bổ nguồn lực đi đôi với giám sát, kiểm tra.

Bộ Tài chính được yêu cầu rà soát, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ để đảm bảo sự thống nhất giữa các nội dung của Luật này với các luật, nghị quyết khác trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9.

Ngoài ra, cần rà soát các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) để bổ sung các quy định về chủ sở hữu hưởng lợi, đảm bảo thực hiện đúng cam kết của Việt Nam với FATF.

- Ngày ban hành: 16/04/2025

- Ngày hiệu lực: 16/04/2025.

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-108-NQ-CP-2025-Phien-hop-chuyen-de-ve-xay-dung-phap-luat-thang-4-654104.aspx?ui=09Rnd01EQTvNZzTV&pi=09pBeU5TMHdOQzB5TIMweE5DMHdPQTTW&ci=349426650>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Nghị định 71/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Ngày 28/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Dưới đây là một số nội dung chính của Nghị định này:

1. Điều chỉnh quy định về Hội đồng thẩm định liên ngành

Nghị định mới đã sửa đổi và bổ sung quy định liên quan đến Hội đồng thẩm định liên ngành, cụ thể:

1.1 Thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành:

Hội đồng thẩm định liên ngành sẽ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề xuất của Bộ Tài chính

hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính thành lập theo từng dự án.

*Trước đây theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập

1.2 Thành phần Hội đồng thẩm định liên ngành:

Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phó Chủ tịch: Đại diện lãnh đạo các bộ hoặc cơ quan liên quan.

Các thành viên: Đại diện các bộ, cơ quan có liên quan.

2. Quy định về chi phí thẩm định dự án

Nghị định mới cũng sửa đổi và bổ sung một số quy định liên quan đến chi phí thẩm định dự án PPP như sau:

2.1 Chi phí thẩm định khi không thành lập Hội đồng thẩm định:

Trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm định, chi phí của đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định bao gồm các khoản như tổ chức cuộc họp, văn phòng phẩm, khảo sát thực địa (nếu có). Nguồn chi phí được bố trí từ vốn đầu tư công, chi thường xuyên hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.2 Chi phí thẩm định đối với dự án BT không yêu cầu thanh toán:

Được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định.

2.3 Nguồn vốn bố trí chi phí thẩm định:

Chi phí thẩm định sẽ được bố trí từ vốn đầu tư công, chi thường xuyên hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác. Đơn vị chuẩn bị dự án PPP hoặc cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ sẽ thanh toán theo quy định của hợp đồng thuê tư vấn thẩm tra.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 28/3/2025.

- Ngày ban hành: 28/3/2025

- Ngày hiệu lực: 28/3/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-71-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-huong-dan-Luat-Dau-tu-theo-phuong-thuc-doi-tac-cong-tu-649749.aspx>

Cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân

Nghị định 72/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân

Ngày 28/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 72/2025/NĐ-CP, quy định về cơ chế và thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.

Theo Điều 3 của Nghị định 72/2025/NĐ-CP, việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Điều chỉnh định kỳ hàng năm: Hằng năm, sau khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai chi phí sản xuất kinh doanh điện của năm N-2, giá bán lẻ điện bình quân của năm N sẽ được xem xét và điều chỉnh. Việc điều chỉnh dựa trên biến động khách quan của các thông số đầu vào trong toàn bộ chi phí, bao gồm:

Phát điện;

Truyền tải điện;

Phân phối - bán lẻ điện;

Điều độ vận hành hệ thống điện;

Điều hành giao dịch trên thị trường điện lực;

Dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

Điều hành - quản lý ngành điện;

Đồng thời, việc phân bổ các khoản chi phí chưa được tính vào giá điện cũng sẽ được xem xét.

Điều chỉnh trong năm: Trong năm, giá bán lẻ điện bình quân có thể được điều chỉnh dựa trên việc cập nhật chi phí phát điện và mua điện từ các nhà máy cung cấp dịch vụ phụ trợ theo thông số đầu vào; Khi giá bán lẻ điện bình quân giảm từ 1% trở lên so với giá hiện hành, giá điện sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng; Khi giá bán lẻ điện bình quân tăng từ 2% trở lên so với giá hiện hành, giá điện sẽ được điều chỉnh tăng.

Khung giá và quyền điều chỉnh: Giá bán lẻ điện bình quân được tính toán theo quy định tại Điều 4 của Nghị định. Nếu giá bán lẻ điện bình quân nằm ngoài khung giá, chỉ được điều chỉnh trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân trong phạm vi khung giá theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Nghị định.

Trường hợp điều chỉnh lớn (tăng từ 10% trở lên): Nếu giá bán lẻ điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn mức hiện hành từ 10% trở lên, Bộ Công Thương sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, rà soát và báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá trước khi trình Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 28/3/2025

- Ngày hiệu lực: 28/3/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-72-2025-ND-CP-co-che-thoi-gian-dieu-chinh-gia-ban-le-dien-binh-quan-649801.aspx>

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025

Nghị định 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025

Ngày 02/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 82/2025/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025.

Theo đó, quy định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với các đối tượng được quy định tại Nghị định này, cụ thể:

Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2025 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I năm 2025, quý II năm 2025 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định 82/2025.

- Thời gian gia hạn là 6 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 2, tháng 3 năm 2025 và quý I năm 2025, thời gian gia hạn là 5 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2025 và quý II năm 2025.

- Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I và quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định 82/2025.

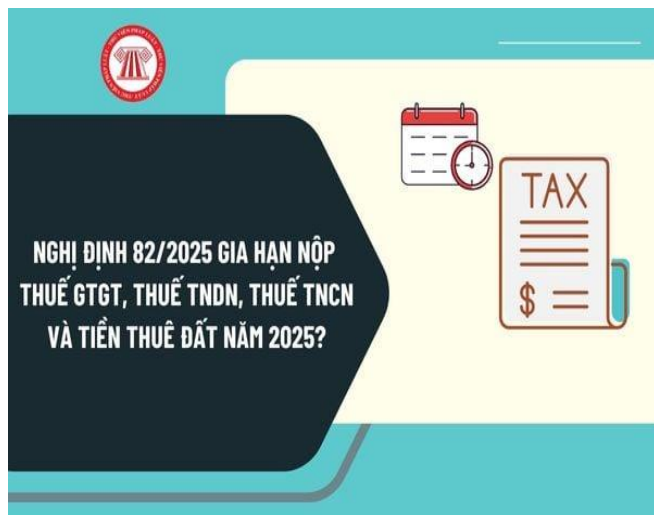
- Thời gian gia hạn là 5 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025.

- Ngày ban hành: 02/4/2025

- Ngày hiệu lực: 02/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-82-2025-ND-CP-gia-han-thoi-han-nop-thue-gia-tri-gia-tang-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-643688.aspx>



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập

Nghị định 90/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập

Ngày 14/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 90/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập. Dưới đây là một số điểm mới quan trọng của Nghị định 90/2025/NĐ-CP so với Nghị định 17/2012/NĐ-CP:

1. Bổ sung đối tượng doanh nghiệp phải kiểm toán bắt buộc

Ngoài các đối tượng đã được quy định trước đó, doanh nghiệp khác có quy mô lớn cũng thuộc đối tượng phải kiểm toán bắt buộc nếu thỏa mãn ít nhất 2 trong 3 tiêu chí:

Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm trên 200 người;

Có tổng doanh thu của năm trên 300 tỷ đồng;

Có tổng tài sản trên 100 tỷ đồng.

2. Làm rõ nguyên tắc xác định quy mô doanh nghiệp lớn

Nghị định bổ sung chi tiết nguyên tắc xác định các tiêu chí nêu trên như: cách tính số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm, cách xác định doanh thu, tổng tài sản theo báo cáo tài chính...

3. Quy định về việc miễn kiểm toán bắt buộc

Doanh nghiệp có 2 năm liên tiếp không đạt các tiêu chí của doanh nghiệp lớn thì không phải thực hiện kiểm toán bắt buộc cho đến khi thỏa mãn lại các điều kiện nêu trên.

4. Kéo dài thời hạn ký kiểm toán liên tục

Kiểm toán viên hành nghề không được ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị quá 5 năm liên tục (trước đây là 3 năm).

5. Quy định chuyển tiếp cụ thể

Nghị định quy định rõ: kiểm toán viên đã ký báo cáo trước ngày 01/01/2025 được tiếp tục ký đến hết thời hạn 5 năm liên tục; doanh nghiệp có dữ liệu tài chính năm 2024 phù hợp tiêu chí doanh nghiệp lớn sẽ áp dụng kiểm toán bắt buộc từ năm tài chính 2025 trở đi.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 14/4/2025

- Ngày hiệu lực: 14/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-90-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-17-2012-ND-CP-huong-dan-Luat-kiem-toan-doc-lap-651575.aspx>

Đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Quyết định 733/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Ngày 09/4/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 733/QĐ-TTg quy định về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Cụ thể:

- Tên gọi đầy đủ: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- Tên giao dịch: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

- Tên giao dịch quốc tế: Vietnam National Industry - Energy Group.

- Tên gọi tắt: PETROVIETNAM, viết tắt là PVN.

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định tại Luật Dầu khí 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; các Hiệp định, văn bản, thỏa thuận và Hợp đồng đã ký kết với các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Ngày ban hành: 09/4/2025

- Ngày hiệu lực: 09/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/quyet-dinh-733-qd-ttg-cua-thu-tuong-chinh-phu-ve-viec-doi-ten-tap-doan-dau-khi-viet-nam-thanh-tap-doan-cong-nghiep-nang-luong-quoc-gia-viet-nam-396818-d1.html>

Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định 768/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 15/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 768/QĐ-TTg phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định nêu rõ 5 quan điểm phát triển:

- Điện là ngành hạ tầng quan trọng, cần phát triển đi trước một bước nhằm tạo nền tảng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước, phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Phát triển điện lực theo nguyên tắc tối ưu tổng thể – từ nguồn điện, truyền tải, phân phối đến sử dụng điện hiệu quả, tiết kiệm – đồng thời gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và chuyển đổi mô hình kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia với chi phí hợp lý.

- Quy hoạch điện dựa trên cơ sở khoa học, có tính động và mở, kế thừa hợp lý và ứng dụng công nghệ mới. Việc khai thác và sử dụng tài nguyên năng lượng trong nước phải hiệu quả, kết hợp nhập khẩu hợp lý, và coi trọng năng lượng tái tạo, năng lượng mới như động lực để hình thành hệ sinh thái công nghiệp năng lượng bền vững.

- Đẩy mạnh đầu tư và thu hút đa dạng thành phần kinh tế, phát triển nhanh ngành điện theo nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, vận hành theo cơ chế thị trường điện với giá điện hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư, người sử dụng điện và toàn xã hội.

- Bám sát xu hướng khoa học – công nghệ toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới, gắn với quá trình chuyển đổi kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp. Việc chuyển dịch năng

lượng cần bảo đảm công bằng, bền vững và phù hợp xu thế quốc tế.

Mục tiêu tổng quát là bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, thực hiện thành công chuyển đổi năng lượng công bằng, phát triển lưới điện thông minh, nâng cao quản trị hệ thống điện, từng bước hình thành hệ sinh thái công nghiệp năng lượng hiện đại dựa trên năng lượng tái tạo và năng lượng mới – phù hợp với xu thế phát triển xanh và giảm phát thải trên toàn cầu.

Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo đạt 74 – 75%.

Về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đặt mục tiêu cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 10,0%/năm trong giai đoạn 2026 – 2030, khoảng 7,5%/năm trong giai đoạn 2031 – 2050. Điện thương phẩm năm 2030 đạt khoảng 500,4 – 557,8 tỷ kWh; định hướng năm 2050 đạt khoảng 1.237,7 – 1.375,1 tỷ kWh. Điện sản xuất và nhập khẩu năm 2030 đạt khoảng 560,4 – 624,6 tỷ kWh; định hướng năm 2050 khoảng 1.360,1 – 1.511,1 tỷ kWh. Công suất cực đại năm 2030 khoảng 89.655 – 99.934 MW; năm 2050 đạt khoảng 205.732 – 228.570 MW.

Phấn đấu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia).

Điện mặt trời (gồm điện mặt trời tập trung và điện mặt trời mái nhà, không bao gồm các nguồn điện mặt trời theo khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực số 61/2024/QH15): 46.459 – 73.416 MW (chiếm tỷ lệ 25,3 – 31,1%).

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 15/4/2025
- Ngày hiệu lực: 15/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyết-dinh-768-QĐ-TTg-2025-Dieu-chinh-Quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-thoi-ky-2021-2030-651977.aspx>

Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân

Quyết định 07/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân

Ngày 31/3/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân. Cụ thể:

1. Khung giá bán lẻ điện bình quân

Theo Điều 2, khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) được quy định như sau:

Mức giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu: 1.826,22 đồng/kWh

Mức giá bán lẻ điện bình quân tối đa: 2.444,09 đồng/kWh

2. Điều chỉnh khung giá bán lẻ điện bình quân

Khi có biến động lớn về các thông số tính toán khung giá, chi phí sản xuất kinh doanh điện hoặc có yêu cầu phân bổ các khoản chi phí chưa được tính vào giá bán lẻ điện bình quân, Bộ Công Thương có trách nhiệm tính toán, điều chỉnh khung giá và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Ngày ban hành: 31/3/2025

- Ngày hiệu lực: 31/3/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-07-2025-QĐ-TTg-khung-gia-ban-le-dien-binh-quan-650039.aspx>



Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới

Công điện 49/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới

Ngày 23/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện 49/CD-TTg về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới.

Theo đó, để kịp thời đáp ứng nhu cầu điện trong những tháng cao điểm năm 2025 (các tháng 5, 6, 7) và thời gian tới, đảm bảo không để thiếu điện trong bất cứ trường hợp nào, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch và Tổng giám đốc các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam (EVN), Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN), Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng công ty Đông Bắc quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, nhất là Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2025 được phê duyệt;

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát về quản lý, đôn đốc, khuyến khích vận hành các công trình điện thuộc phạm vi quản lý bảo đảm cung ứng đủ điện trong các tháng cao điểm năm 2025 và thời gian tới

Trong đó, Bộ trưởng Bộ Công thương được Thủ tướng chỉ đạo các nhiệm vụ sau:

- Khẩn trương tổ chức triển khai Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong quy hoạch, hoàn thành trước ngày 10 tháng 5 năm 2025. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận hành và đôn đốc triển khai các dự án nguồn điện, chuẩn bị tốt nhất phục vụ phát điện những tháng cao điểm như:

(i) Đối với các nhà máy thủy điện: Bảo đảm tích nước tối đa theo quy trình vận hành liên hồ chứa, phù hợp với tình hình dự báo khí tượng thủy văn để bảo đảm dự phòng và khả năng phát điện tối đa trong các tháng cao điểm.

(ii) Đối với các nhà máy nhiệt điện than: Chủ động nguồn nguyên liệu than để cung ứng đủ cho vận hành; chủ động duy tu, bảo dưỡng máy móc, dự phòng vật tư thiết bị thay thế để bảo đảm vận hành tốt nhất, tối đa công suất, hạn chế thấp nhất sự cố trong thời gian cao điểm.

(iii) Đối với các nhà máy nhiệt điện khí: Chủ động nguồn, bảo đảm cung ứng đủ khí cung cấp cho vận hành các nhà máy.

(iv) Đối với các nhà máy điện gió, điện mặt trời: tăng cường khả năng khai thác lưu trữ, tích điện để nâng cao hiệu quả và khả năng cung ứng điện.

- Về các dự án nguồn điện: Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng đã có trong quy hoạch, trong đó, khẩn trương đưa vào vận hành Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Nhơn Trạch 3 vào vận hành trong tháng 6 năm 2025, NMNĐ Nhơn Trạch 4 vào vận hành trong tháng 8 năm 2025; hòa lưới Tổ máy số 1 dự án NMNĐ Quảng Trạch 1 vào trước ngày 02 tháng 9 năm 2025; đưa Tổ máy số 1 dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng vào vận hành trong tháng 8 năm 2025, Tổ máy 2 vận hành vào tháng 10 năm 2025.

- Ngày ban hành: 23/4/2025

- Ngày hiệu lực: 23/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-dien-49-CD-TTg-2025-trien-khai-quyet-liet-giai-phap-cung-ung-dien-thoi-gian-cao-diem-653965.aspx?ui=09Rnd01EQTVNZzTV&pi=09pBeU5TMHdOQzB5TIMweE5DMHdPQTTW&ci=349426560>

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày
31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù
trừ và thanh toán giao dịch chứng
khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC
ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính hướng dẫn một số điều của Nghị
định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
của Chính phủ về chứng khoán phái
sinh và thị trường chứng khoán
phái sinh**

Thông tư 14/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh

Ngày 04/4/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 14/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư 58/2021/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

1. Làm rõ hơn về tài liệu trong hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán

Tại điểm h khoản 3 Điều 6 của Thông tư 119/2020/TT-BTC, trước đây yêu cầu “Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương” của bên chuyển quyền sở hữu nếu là tổ chức. Nay được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 14/2025/TT-BTC như sau:

“Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ tương đương của các bên chuyển quyền sở hữu là tổ chức.”

2. Làm rõ thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản lưu ký

Tại điểm c khoản 2 Điều 17 của Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định các loại giấy tờ để xác định khách hàng.

Thông tư 14/2025/TT-BTC sửa đổi lại nội dung này để làm rõ, chi tiết hơn thông tin định danh đối với các nhóm khách hàng:

“Số định danh cá nhân đối với khách hàng cá nhân là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị tương đương đối với khách hàng là tổ chức trong nước; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán đối với khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài.”

3. Thay thế các mẫu hợp đồng liên quan đến chứng khoán phái sinh

Thông tư 14/2025/TT-BTC thay thế Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 58/2021/TT-BTC bằng hai mẫu mới:

Mẫu số 01: Hợp đồng ủy thác bù trừ, thanh toán giữa thành viên không bù trừ và thành viên bù trừ chung.

Mẫu số 02: Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh giữa công ty chứng khoán và khách hàng.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

- Ngày ban hành: 04/4/2025

- Ngày hiệu lực: 01/6/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Thong-tu-14-2025-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-119-2020-TT-BTC-thanh-toan-giao-dich-chung-khoan-650754.aspx>

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày
30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
quy định về phân cấp công trình xây
dựng và hướng dẫn áp dụng trong
quản lý hoạt động đầu tư xây dựng**

Thông tư 02/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

Ngày 31/3/2025, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 02/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ

trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng cấp công trình xây dựng trong quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng; cụ thể, tại khoản 4 Điều 5 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.”.

2. Bổ sung các khoản 5, 6, 7 vào sau khoản 4 Điều 2 như sau:

“5. Cấp công trình của công trình có kết cấu độc lập được đầu tư xây dựng mới và không thuộc dự án phân kỳ đầu tư của dự án đầu tư xây dựng có công trình hiện hữu được xác định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp công trình thuộc dự án phân kỳ đầu tư thì sử dụng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này tương ứng với giai đoạn hoàn chỉnh để xác định cấp công trình.

7. Việc xác định cấp công trình của một số loại công trình được hướng dẫn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”.

3. Bổ sung các khoản 4, 5 vào sau khoản 3 Điều 3 như sau:

“4. Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư thì sử dụng cấp công trình quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này để áp dụng cấp công trình trong quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Việc áp dụng cấp công trình của một số loại công trình được hướng dẫn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Phụ lục I, II, III tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2025.

- Ngày ban hành: 31/3/2025

- Ngày hiệu lực: 20/5/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-02-2025-TT-BXD-sua-doi-Thong-tu-06-2021-TT-BXD-phan-cap-cong-trinh-xay-dung-651206.aspx>

Khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời

Quyết định 988/QĐ-BCT của Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời

Ngày 10/4/2025, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định 988/QĐ-BCT của Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời.

Theo đó, khung giá phát điện năm 2025 áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện, được quy định như sau:

1. Mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) của khung giá phát điện loại hình nhà máy điện mặt trời có hệ thống pin tích trữ (đồng/kWh):

Loại hình	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Điện mặt trời mặt đất	1.382,7	1.107,1	1.012,0
Điện mặt trời nổi	1.685,8	1.336,1	1.228,2

2. Mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) của khung giá phát điện loại hình nhà máy điện mặt trời có hệ thống pin tích trữ (đồng/kWh):

Loại hình	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Điện mặt trời mặt đất	1.571,98	1.257,05	1.149,86
Điện mặt trời nổi	1.876,57	1.487,18	1.367,13

Các thông số của hệ thống lưu trữ điện (hệ thống pin tích trữ) sử dụng tính toán mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình nhà máy điện mặt trời có hệ thống pin tích trữ như sau:

- Công suất: tối thiểu 10% công suất của nhà máy điện mặt trời.
- Thời gian lưu trữ/xả: 02 giờ.
- Tỷ trọng sản lượng điện sạch: 5% sản lượng nhà máy điện mặt trời.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 10/4/2025
- Ngày hiệu lực: 10/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyet-dinh-988-QĐ-BCT-2025-khung-gia-phat-dien-nha-may-dien-mat-troi-651205.aspx>

Chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Quyết định 629/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 03/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định 629/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cụ thể:

Trình tự thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cấp trung ương thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được ban hành kèm theo Quyết định 629/QĐ-BNNMT năm 2025 được hướng dẫn như sau:

****Bước 1: Nộp hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu đất đai theo hình thức trực tiếp nộp phiếu yêu cầu theo Mẫu số 13/ĐK ban hành kèm theo Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ hoặc gửi văn bản yêu cầu cho cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai hoặc hợp đồng. Thông tin, dữ liệu đất đai chỉ được sử dụng đúng mục đích như đã ghi trong phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc văn bản yêu cầu hoặc hợp đồng và không được cung cấp để sử dụng vào mục đích khác.

****Bước 2: Tiếp nhận, xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai:**

Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai tiếp nhận, xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân (nếu có). Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

****Bước 3: Thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai:**

Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có).

****Bước 4: Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu**

Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.

Thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện theo quy định sau:

- Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;
- Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị

có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;

- Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ký.

- Ngày ban hành: 03/4/2025

- Ngày hiệu lực: 03/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Quyết-dinh-629-QĐ-BNNMT-2025-cong-bo-chuan-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dat-dai-650486.aspx>

Chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Quyết định 642/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 03/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định 642/QĐ-BNNMT công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cụ thể:

(i) Trình tự thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành:

Bước 1: Nộp hồ sơ:

Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa), địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công tại địa chỉ: <https://dichvucong.mae.gov.vn>.

Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

Văn phòng Một cửa có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Văn phòng Một cửa trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Một cửa chuyển hồ sơ cho Cục Quản lý tài nguyên nước để tổ chức thẩm định.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và phê duyệt quyết định tiền cấp quyền Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

+ Trường hợp đủ điều kiện, Cục Quản lý tài nguyên nước trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt;

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Cục Quản lý tài nguyên nước trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản;

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Cục Quản lý tài nguyên nước gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.

(ii) Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật đến Văn phòng Một cửa hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

(iii) Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Văn phòng Một cửa gửi quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Chi Cục thuế khu vực nơi có công trình khai thác

(iv) Thời hạn giải quyết: 26 ngày

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 03/4/2025

- Ngày hiệu lực: 03/4/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-642-QĐ-BNNMT-2025-cong-bo-chuan-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-tai-nguyen-nuoc-650684.aspx>